

Số: ~~2647~~/KH-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên năm học 2017-2018

Căn cứ Công văn số 389/NGCBQLCSGD-NG ngày 28/3/2017 của Bộ GDĐT và Công văn số 842/SGDĐT-GDCN&GDTX ngày 10/5/2017 của Sở GDĐT (gọi tắt là Công văn 842) về việc hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) năm học 2017-2017 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên và Công văn số 932/SGDĐT-GDCN&GDTX ngày 20/6/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên THPT; Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên THCS; Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên tiểu học; Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên giáo dục thường xuyên; Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX CBQL trường tiểu học; Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX CBQL trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Sở GDĐT ban hành Kế hoạch BDTX cho CBQL, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2017-2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA BDTX

1. Mục đích

1.1. CBQL, giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

1.2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của CBQL, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của Phòng GDĐT và của Sở GDĐT.

2. Yêu cầu

2.1. Đảm bảo cho tất cả CBQL, GV đều tham gia BDTX với ý thức tự giác, trách nhiệm, đủ nội dung, thời lượng bồi dưỡng. CBQL, GV chủ động trong việc tổ chức BDTX theo các hình thức nhất là hình thức tự học, tự bồi dưỡng;

2.2. Nội dung bồi dưỡng phải bám sát các Chương trình BDTX của Bộ GDĐT ban hành và hướng dẫn hàng năm của Sở, Phòng GDĐT. Bồi dưỡng có trọng tâm, tập trung vào các vấn đề mới, những vấn đề thực tiễn, có tính kế thừa qua từng năm học; không gây quá tải đối với CBQL, GV trong công tác bồi dưỡng. Các nội dung bồi dưỡng bắt buộc và tự chọn phải có đánh giá. Kết quả đánh giá làm cơ sở để xếp loại CBQL, GV và đánh giá nhà trường vào cuối năm học.

II. ĐỐI TƯỢNG BDTX

Tất cả CBQL, giáo viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Kỹ thuật tổng hợp-Hướng nghiệp (gọi chung là Giáo dục thường xuyên) và Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh.

III. NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG BDTX

Tổng thời lượng BDTX đối với mỗi CBQL, giáo viên là 120 tiết/năm học, bao gồm:

1. Khối kiến thức bắt buộc

1.1. Nội dung bồi dưỡng 1: 30 tiết/năm học.

Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước:

Các vấn đề lý luận cơ bản và những điểm mới trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư và Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân theo tinh thần triển khai Kết luận 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2017 về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Tình hình quốc tế và trong nước nổi bật trong sáu tháng đầu năm 2017; những vấn đề kinh tế - xã hội ở địa phương và nghị quyết đại hội, chương trình, kế hoạch hành động của Đảng bộ địa phương; Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ GDĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017-2018 của ngành giáo dục; Các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT về yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ GDĐT (đối với Giáo dục mầm non). Những vấn đề đổi mới theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 đã và đang thực hiện ở trường tiểu học; đổi mới hoạt động tự chủ tại trường tiểu học theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013; xây dựng văn hóa đọc ở trường tiểu học (đối với Giáo dục tiểu học). Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động chuyên môn trường Trung học giai đoạn 2016-2020 -đối với CBQL và việc đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh và vận dụng thực tiễn - đối với giáo viên (đối với Giáo dục THCS và THPT). Nội dung, phương hướng nhiệm vụ ngành học Giáo dục thường xuyên năm học 2017-2018, nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng đổi mới hình thức thi trung học phổ thông, đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học (đối với Giáo dục thường xuyên).

1.2. Nội dung bồi dưỡng 2: 30 tiết/năm học.

1.2.1. Đối với Giáo dục Mầm non

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL và giáo viên mầm non**

- Đạo đức của giáo viên mầm non trong giáo dục trẻ mầm non.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của các nhóm trẻ độc lập tự thực, nhóm trẻ gia đình.
- Tiêu chuẩn xây dựng bữa ăn bán trú cho trẻ mầm non.
- Giáo viên mầm non hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp.
- Phối hợp với cha mẹ trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mầm non.
- Tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh và đảm bảo an toàn cho trẻ em nhà trẻ.
- Giáo dục nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo qua hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non.
- Kỹ năng quan sát trẻ mầm non.

1.2.2. Đối với Giáo dục Tiểu học

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL và giáo viên tiểu học**

- Đổi mới phương pháp dạy học đối với đặc trưng từng môn học; Các kỹ thuật dạy học và phương pháp dạy học mới. Phương pháp Bàn tay nặn bột đối với môn Khoa học và Tự nhiên Xã hội; Dạy học đổi mới môn Mỹ thuật đối với giáo viên Mỹ thuật.
- Xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo TT22/2016 của Bộ GDĐT; Nguyên tắc chung, kỹ thuật, quy trình xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ và kỹ năng ra đề kiểm tra định kỳ theo ma trận.

1.2.3. Đối với Giáo dục THCS, THPT và GDTX

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL THCS, THPT, GDTX**

Một số vấn đề về quản lý chuyên môn trường học theo định hướng đổi mới chương trình và sách giáo khoa phù hợp với địa phương.

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên THCS, THPT và GDTX**

Một số vấn đề về dạy học theo định hướng đổi mới chương trình và sách giáo khoa phù hợp với địa phương.

1.2.4. Đối với CBQL GDTX

Các vấn đề đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển của GDTX của địa phương bao gồm các nội dung về phát triển GDTX của địa phương; về quản lý việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa; kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các chương trình, dự án của năm học.

2. Khối kiến thức tự chọn (nội dung bồi dưỡng 3): 60 tiết/năm học

2.1. Đối với Giáo dục Mầm non

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL và giáo viên**

CBQL và giáo viên các trường mầm non tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong Chương trình BDTX ban hành kèm theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non (trong đó đối tượng có CBQL).

2.2. Đối với Giáo dục Tiểu học

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL**

CBQL các trường tiểu học tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong Chương trình BDTX ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX CBQL trường tiểu học.

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên**

Giáo viên các trường tiểu học tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên tiểu học.

2.3. Đối với Giáo dục THCS

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL**

CBQL các trường THCS tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX CBQL trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên**

Giáo viên các trường THCS tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên

ban hành kèm theo Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên THCS.

2.4. Đối với Giáo dục THPT

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL**

CBQL các trường THCS tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX CBQL trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên**

Giáo viên các trường THPT tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong Chương trình BDTX ban hành kèm theo Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên THPT.

2.5. Đối với các Trung tâm

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho CBQL**

Căn cứ các nội dung bồi dưỡng tự chọn của Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX CBQL trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên GDTX, cá nhân lựa chọn cho phù hợp theo năm học và đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực quản lý của cá nhân.

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên**

Giáo viên GDTX tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng theo nhu cầu của cá nhân từ khối kiến thức tự chọn trong Chương trình BDTX ban hành kèm theo Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên GDTX.

Ngoài ra, CBQL và giáo viên có thể tự lựa chọn cho mình nội dung bồi dưỡng 3 ngoài chương trình BDTX do Bộ GDĐT ban hành tại các Thông tư ban hành Chương trình bồi dưỡng nhưng nội dung tự chọn phải thiết thực, phục vụ cho việc cập nhật nâng cao kiến thức của bản thân nếu thấy còn hạn chế cần bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới nhưng phải đảm bảo 60 tiết.

IV. HÌNH THỨC BDTX

1. Công tác BDTX đối với CBQL và giáo viên mầm non, phổ thông và GDTX tiếp tục thực hiện theo các văn bản hiện hành.

2. Cần bảo đảm thực hiện tốt các yêu cầu về nội dung bồi dưỡng, điều kiện tổ chức bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và nhiệm vụ năm học. Kế hoạch BDTX năm học 2017-2018 cần cụ thể, xuất phát từ nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và yêu cầu thực tiễn của giáo dục địa phương theo nhiệm vụ năm học 2017-2018; tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ CBQL, giáo viên tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo

kế hoạch của Sở GDĐT. Việc bồi dưỡng phải tập trung vào nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của CBQL và giáo viên để đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp. Cần thực hiện nghiêm túc việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, làm căn cứ để cá nhân đề xuất các nội dung bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả.

3. Việc lựa chọn nội dung, chuyên đề bồi dưỡng cần chú ý lựa chọn những nội dung, chuyên đề gắn với định hướng đổi mới chương trình, sách giáo khoa và phù hợp với đặc thù của từng môn học, cấp học trên tinh thần chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của các bậc học, các nội dung triển khai của các chương trình, dự án. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, tổ chức, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

4. Thực hiện nhiều chuyên đề ở tổ, nhóm chuyên môn gắn việc học tập BDTX với thực tế giảng dạy trong năm học 2017-2018. Vai trò của tổ, nhóm chuyên môn cần được phát huy nhiều hơn trong việc chủ động tổ chức học tập, thảo luận và việc kiểm tra đôn đốc. CBQL nhà trường tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra định kỳ ở từng tổ, nhóm, từng nội dung hoạt động, từng thời điểm khác nhau để đôn đốc, nhắc nhở, giúp đỡ và việc đánh giá đảm bảo được tính chuẩn xác. Công tác bồi dưỡng cần tập trung vào những nội dung mới, cần có sự thảo luận ở tổ, nhóm.

5. CBQL các trường cần phải có kế hoạch cụ thể, phân bố thời gian hợp lý giữa 2 học kỳ. Sắp xếp học tập trung tại trường thông qua các chuyên đề, các buổi triển khai qua sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm tại trường, dành nhiều thời gian để giáo viên tự học, tự nghiên cứu tại nhà, qua mạng internet... Phải có sự phân công cụ thể CBQL theo dõi tiến độ học tập BDTX của giáo viên theo kế hoạch để có thể chấn chỉnh kịp thời, nắm bắt kết quả thực hiện, viết báo cáo kịp thời đúng thời gian qui định.

6. Tăng cường công tác tổ chức rút kinh nghiệm qua công tác BDTX tại đơn vị để CBQL, giáo viên có điều kiện trao đổi, thảo luận tìm ra giải pháp tự học hiệu quả, đồng thời qua đó giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh và chỉ đạo tốt hơn trong việc thực hiện kế hoạch. Các đơn vị cần tập trung nghiên cứu sâu hơn các mô đun để định hướng giáo viên tham khảo và tự bồi dưỡng cho sát với từng nhiệm vụ cụ thể tại đơn vị. CBQL các trường cần chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tại đơn vị sắp xếp thời gian khoa học, hợp lý qua các buổi họp hàng tháng để trao đổi, thảo luận về nội dung của các chuyên đề nhằm giúp cho việc học tập BDTX đạt hiệu quả cao hơn; hướng dẫn kỹ cho giáo viên việc lưu trữ tài liệu cũng như tận dụng nguồn tài nguyên trên internet sao cho hiệu quả hơn.

7. Tăng cường hình thức BDTX qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và GDĐT. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

8. Tiếp tục đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác BDTX giáo viên. Hướng dẫn phương pháp tự học, tự bồi dưỡng và hướng dẫn

tập huấn qua mạng cho giáo viên. Phát huy tốt vai trò của cốt cán trong việc bồi dưỡng, kiểm tra, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt các nội dung BDTX theo kế hoạch. Tăng cường việc BDTX giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm chuyên môn. Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

9. Đối với nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung bồi dưỡng 3), thủ trưởng các đơn vị chú trọng việc tổ chức hướng dẫn học tập, trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc cũng như việc tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức và tổ chức tập huấn cho giáo viên (nếu cần).

Trong năm học 2017-2018 và những năm tiếp theo, Sở GDĐT tăng cường kiểm tra, giám sát công tác BDTX của CBQL và giáo viên đối với các trường THPT, PT DTNT, các Trung tâm và các Phòng GDĐT.

V. ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BDTX

Thực hiện theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên và theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 932/SGDĐT-GDCN&GDTX ngày 20/6/2014 về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở GDĐT

1.1. Trách nhiệm chung

- Xây dựng kế hoạch BDTX toàn tỉnh. Tổ chức, chỉ đạo, theo dõi và triển khai mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo cấp học.

- Phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng của các đơn vị trực thuộc Sở; quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX CBQL, giáo viên của Phòng GDĐT các huyện, thành phố, các nhà trường trên địa bàn tỉnh; cấp giấy chứng nhận hoàn thành kế hoạch BDTX CBQL, giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí BDTX; đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định.

- Báo cáo công tác BDTX CBQL và giáo viên về Bộ GDĐT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

1.2. Trách nhiệm cụ thể

- Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Giáo dục thường xuyên: Xây dựng kế hoạch BDTX toàn tỉnh, theo dõi việc triển khai kế hoạch, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả BDTX của CBQL, giáo viên theo quy định.

- Phòng Giáo dục Mầm non: Triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên môn mầm non của Sở GDĐT. Theo dõi và chỉ đạo các nội dung bồi dưỡng chuyên môn mầm non của các Phòng GDĐT. Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng Sở thanh tra, kiểm tra công tác BDTX CBQL, giáo viên mầm non.

- Phòng Giáo dục Tiểu học: Triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên môn tiểu học của Sở GDĐT. Theo dõi và chỉ đạo các nội dung bồi dưỡng chuyên môn tiểu học của các Phòng GDĐT. Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng Sở thanh tra, kiểm tra công tác BDTX CBQL, giáo viên tiểu học.

- Phòng Giáo dục Trung học: Triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên môn THCS, THPT, GDTX của Sở GDĐT. Theo dõi và chỉ đạo các nội dung bồi dưỡng chuyên môn THCS của các Phòng GDĐT; THPT, GDTX của các đơn vị trực thuộc. Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng Sở thanh tra, kiểm tra công tác BDTX CBQL, giáo viên THCS, THPT, GDTX.

- Phòng Tổ chức Cán bộ: Hướng dẫn, kiểm tra việc lưu trữ kết quả bồi dưỡng vào hồ sơ CBQL và giáo viên; đưa kết quả bồi dưỡng trong việc xem xét thực hiện các chế độ, chính sách, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, giáo viên.

- Văn phòng Sở: Phối hợp với các phòng chuyên môn chăm lo cơ sở vật chất, các yêu cầu phục vụ cho các lớp học bồi dưỡng. Đưa kết quả bồi dưỡng trong việc xem xét thi đua khen thưởng hàng năm.

- Phòng Kế hoạch Tài chính: Tham mưu, cấp về nguồn kinh phí BDTX thực hiện kế hoạch; Đảm bảo kinh phí cho các nội dung BDTX do Sở GDĐT tổ chức.

- Các Phòng chức năng khác thuộc Sở có nội dung bồi dưỡng: Có văn bản triển khai, chỉ đạo cụ thể công tác BDTX đối với các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phòng mình phụ trách. Chủ trì hoặc phối hợp triển khai các lớp bồi dưỡng thuộc nội dung phụ trách. Theo dõi và chỉ đạo các nội dung bồi dưỡng thuộc chuyên môn ở các Phòng GDĐT.

2. Trách nhiệm của Phòng GDĐT

- Xây dựng kế hoạch BDTX cho CBQL và giáo viên của Phòng GDĐT, nộp kế hoạch BDTX về Sở GDĐT đúng thời gian quy định.

- Phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng của các đơn vị trực thuộc; Quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX CBQL và giáo viên của các nhà trường trực thuộc; Cấp giấy chứng nhận hoàn thành kế hoạch BDTX cho CBQL và giáo viên mầm non, tiểu học và THCS các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục Thường xuyên huyện để thực hiện nhiệm vụ BDTX cho CBQL, giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở theo hình thức tập trung (nếu có).

- Thành lập tổ báo cáo viên BDTX cấp huyện, thành phố. Ngoài ra, mời báo cáo viên ở cấp tỉnh, các trường, học viện, trung tâm... khi cần thiết.

- Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định.

- Báo cáo công tác BDTX CBQL và giáo viên về Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đúng thời gian quy định tại Công văn số 842 (qua Phòng GDCN&GDTX, email: phonggdtx.soninhthuan@moet.edu.vn).

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở

- Phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên; xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Nộp kế hoạch BDTX về Sở GDĐT đúng thời gian quy định tại Công văn số 842 (qua Phòng GDCN&GDTX, email: phonggdtx.soninhthuan@moet.edu.vn).

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Sở GDĐT đúng thời gian quy định tại Công văn số 842 (qua Phòng GDCN&GDTX, email: phonggdtx.soninhthuan@moet.edu.vn).

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với CBQL và giáo viên tham gia BDTX.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng. Đưa kết quả bồi dưỡng trong việc xem xét thi đua khen thưởng hàng năm.

- Thực hiện tốt việc lưu trữ kết quả bồi dưỡng vào hồ sơ giáo viên. Đưa kết quả bồi dưỡng trong việc xem xét thực hiện các chế độ, chính sách, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, giáo viên.

4. Trách nhiệm của giáo viên

- Xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân, báo cáo tổ, nhóm chuyên môn và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý giáo dục, của cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, của nhà trường.

- Báo cáo tổ, nhóm chuyên môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Bồi dưỡng thường xuyên là nhiệm vụ quan trọng trong công tác phát triển đội ngũ, được thực hiện hằng năm đối với giáo viên và cán bộ quản lý các cấp; Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các đơn vị báo cáo với Sở GDĐT (qua Phòng GDCN&GDTX) để có hướng giải quyết kịp thời. / H₃

Nơi nhận:

- Cục Nhà giáo và CBQLCSGD (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng chức năng Sở;
- Các Phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT; GDCN&GDTX.

KẾ GIẢM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC
SỞ
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
TỈNH BÌNH THUAN
Nguyễn Huệ Khải